

UBND TỈNH NINH THUẬN
THANH TRA TỈNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN**Về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2023
đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm
tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTT ngày 17/7/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập (sau đây viết tắt TSTN) năm 2023 đối với người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thời kỳ xác minh: Năm 2022;

Trên cơ sở Báo cáo số 18/BC-TXM ngày 06/01/2024 của Tổ trưởng Tổ xác minh về kết quả xác minh TSTN năm 2023 đối với người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 01/SNNPTNT-TCHC ngày 04/01/2024 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn về có ý kiến dự thảo Kết luận xác minh TSTN năm 2023;

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

PHẦN I**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về: Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Diêm nghiệp; Thủy sản; Thủy lợi và Phát triển Nông thôn; Phòng, chống thiên tai; Chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với số người kê khai TSTN là 16 người; Chi Cục Kiểm Lâm là 79 người; Chi Cục Thủy Sản là 22 người; Chi Cục Thú y là 17 người.

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch xác minh TSTN năm 2023, Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh đã thực hiện lựa chọn ngẫu nhiên trên phần mềm máy tính với số lượng là 10% số người/tổng số người kê khai. Kết quả lựa chọn là 14 người được xác minh TSTN năm 2023.

PHẦN II**KẾT QUẢ XÁC MINH****1. Họ và tên người được xác minh TSTN:**

01. Ông Nguyễn Văn Bính, Trưởng Phòng quản lý chuyên ngành, Sở NNPTNT;

02. Bà Lê Thị Anh Đào, Phó trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở NNPTNT;

03. Ông Lê Minh Sang, Chi cục trưởng Chi Cục Kiểm lâm;

04. Ông Lê Xuân Vang, Trưởng phòng Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng - Chi Cục Kiểm lâm (*hiện nay đã điều động sang công tác tại phòng Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ ngày 01/11/2023*);

05. Ông Nguyễn Hồng Phong, Phó Trưởng phòng Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng - Chi Cục Kiểm lâm;

06. Bà Bùi Cẩm Linh, Kế toán Chi Cục Kiểm lâm;

07. Ông Trương Tấn Lành, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Ninh Phước - Chi Cục Kiểm lâm;

08. Ông Trần Hải Thành, Kiểm lâm viên, Chi Cục Kiểm lâm;

09. Ông Lộ Phú Luân, Kiểm lâm viên, Chi Cục Kiểm lâm;

10. Ông Nguyễn Tây Huy, Kiểm lâm viên, Chi Cục Kiểm lâm;

11. Ông Nguyễn Hồng Phấn, Phó Chi cục trưởng Chi Cục Thủy Sản;

12. Ông Vũ Hoài Chung, Phó Trạm kiểm ngư An Hải, Chi Cục Thủy Sản;

13. Ông Huỳnh Minh Khánh, Phó Chi cục trưởng Chi Cục chăn nuôi Thú y;

14. Ông Đặng Văn Hiệp, Phó trưởng Phòng quản lý dịch bệnh, Chi Cục chăn nuôi Thú y.

I. Kết quả xác minh tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai và nguồn gốc TSTN và tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của TSTN tăng thêm so với TSTN đã kê khai lần liền kề trước đó:

Thanh tra tỉnh đã kiểm tra hồ sơ kê khai TSTN và xác minh thông tin từ các cơ quan liên quan; căn cứ tài liệu đã thu thập được; hồ sơ, giấy tờ hình thành tài sản của người được xác minh TSTN, kết quả như sau:

1. Có 07 trường hợp: *ông Nguyễn Văn Bình - Trưởng Phòng quản lý chuyên ngành; bà Lê Thị Anh Đào - Phó trưởng Phòng TC-HC; ông Trương Tấn Lành - Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Ninh Phước- Chi Cục Kiểm lâm; ông Nguyễn Hồng Phấn - PCT trưởng Chi Cục Thủy sản; ông Huỳnh Minh Khánh - Phó Chi cục trưởng Chi Cục chăn nuôi Thú y; ông Lê Minh Sang, Chi cục trưởng Chi Cục Kiểm lâm; ông Nguyễn Tây Huy, Kiểm lâm viên, Chi Cục Kiểm lâm* kê khai TSTN và giải trình nguồn gốc TSTN tăng thêm đúng quy định, cụ thể:

- Kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ, chồng, con chưa thành niên tại các bản kê khai TSTN hàng năm 2021, 2022 đầy đủ, rõ ràng các nội dung đúng theo mẫu tại Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và đúng quy định tại khoản 1, Điều 33 Luật PCTN năm 2018; kê khai về TSTN, giải trình về nguồn gốc của TSTN tăng thêm so với TSTN đã kê khai lần liền kề trước đó rõ ràng, phù hợp đúng quy định tại khoản 2, Điều 33 Luật PCTN năm 2018.

- Riêng 02 trường hợp sau đây cần rút kinh nghiệm để các lần kê khai sau này đảm bảo đúng quy định:

+ **Bà Lê Thị Anh Đào** kê khai chưa đúng theo mẫu tại Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ như: không kê khai về tiền tăng thêm tại phần biến động tài sản tăng, giảm và đồng thời khi kê khai tách từng loại đất ở, đất nông nghiệp theo từng mục quy định.

+ **Ông Huỳnh Minh Khánh** kê khai đối với nguồn thu nhập khác ngoài lương nếu có giá trị trên 50 triệu đồng/năm.

2. Đối với ông Lộ Phú Luân: Năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản hướng dẫn Kiểm lâm viên trung cấp tương đương với ngạch cán sự. Ông Lộ Phú Luân không nằm trong danh sách phải kê khai hàng năm năm 2022 nên ông Luân không kê khai TSTN năm 2022. Mặc dù ông Lộ Phú Luân có tên trong danh sách xác minh TSTN năm 2023, nhưng Tổ xác minh không thực hiện vì lý do trên.

3. Có 06 trường hợp gồm: *ông Lê Xuân Vang - Trưởng phòng Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng Chi Cục Kiểm lâm; ông Nguyễn Hồng Phong - Phó trưởng Phòng Chi Cục Kiểm lâm; ông Trần Hải Thành - Kiểm lâm viên Chi Cục Kiểm lâm; ông Vũ Hoài Chung - Phó Trạm kiểm ngư An Hải Chi Cục Thủy Sản; bà Bùi Cẩm Linh, Kế toán Chi Cục Kiểm lâm; ông Đặng Văn Hiệp, Phó trưởng Phòng quản lý dịch bệnh, Chi Cục chăn nuôi Thú y* kê khai TSTN và giải trình nguồn gốc TSTN tăng thêm không đúng quy định, cụ thể từng trường hợp như sau:

3.1. Đối với ông Lê Xuân Vang:

Bản kê khai TSTN năm 2022, ông Lê Xuân Vang không kê khai gồm 02 tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Ninh Thuận đến ngày 31/12/2022: Tài khoản 4902215006568 có số tiền **170.898.100 đồng** và tài khoản 806160706227 có số tiền **700 triệu đồng** tại Ngân hàng BIDV, đều đứng tên bà Lưu Thị Bích Thủy (vợ ông Lê Xuân Vang). Thời điểm kê khai TSTN năm 2022.

Ông Vang giải trình: vợ ông là bà Lưu Thị Bích Thủy nhận gửi dùm cho chị chồng là bà Lê Thị Bảo với số tiền **800 triệu đồng**. Do bà Bảo không biết đi xe máy, mắt kém, đọc chữ khó khăn; số tiền **70.898.100 đồng** còn lại do tiết kiệm, tích góp từ tiền lương hàng tháng của vợ ông Vang. Bà Thủy không cho ông Vang biết số tiền này nên ông Vang đã không kê khai tại bản kê khai năm 2022.

Như vậy ông Vang không kê khai TSTN số tiền trên là chưa đầy đủ, không đúng quy định Luật PCTN năm 2018, tại khoản 1, Điều 33: "*1. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này*" và khoản 1, Điều 35: "*1. TSTN phải kê khai bao gồm: ... b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên*". Trong quá trình xác minh TSTN, ông Lê Xuân Vang tích cực phối hợp, giải trình trung thực về nguồn gốc của TSTN và bổ sung đầy đủ nội dung và nhận rõ

khuyết điểm còn sai sót.

3.2. Đối với ông Nguyễn Hồng Phong:

Không kê khai TSTN tại bản kê khai năm 2022, gồm:

- **Số tiền 438.181.917 đồng** gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Ninh Thuận đến ngày 31/12/2022, số tài khoản 4909215010387, tên bà Nguyễn Hoàng Thị Minh Phương (vợ ông Phong). Tại thời điểm kê khai TSTN năm 2022, số tiền trên vẫn còn trong tài khoản nêu trên.

- **01 xe máy trị giá 68.000.000 đồng**, loại SH Mode hiệu Honda, biển số đăng ký 85F1-370.87, cấp ngày 08/12/2021, đứng tên Nguyễn Hoàng Thị Minh Phương.

Ông Phong giải trình: Trong tổng số tiền 438.181.917 đồng có 98.181.917 đồng từ các khoản thu nhập tiết kiệm từ tiền lương của vợ; số còn lại 340.000.000 đồng là của cha, mẹ vợ (ông Nguyễn Đình Chánh và bà Hoàng Thị Tứ) cho riêng vợ từ việc chia tài sản, Ông không biết nên không kê khai. Riêng chiếc xe SH Mode hiệu Honda, là tài sản của vợ, do nhận thức không đúng, nghĩ rằng vợ đã kê khai TSTN tại cơ quan nên ông không kê khai.

Việc ông Phong không kê khai TSTN số tiền và chiếc xe nêu trên là chưa đầy đủ, không đúng quy định Luật PCTN năm 2018, tại khoản 1 Điều 33: “1. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này” và khoản 1, Điều 35: “1. TSTN phải kê khai bao gồm: ... b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên”. Trong quá trình xác minh TSTN, ông Phong tích cực phối hợp, giải trình trung thực về nguồn gốc của TSTN và bổ sung đầy đủ và nhận rõ khuyết điểm còn sai sót.

3.3. Đối với bà Bùi Cẩm Linh:

- Không kê khai **số tiền 774.000.000 đồng** tại 04 sổ tiết kiệm: tài khoản 414025150400049 số tiền 100 triệu đồng (TK mở ngày 06/5/2022) + tài khoản 414025150400050 số tiền 465 triệu đồng (TK mở ngày 16/6/2022) + tài khoản 414025150400051 số tiền 175 triệu đồng (TK mở ngày 30/6/2022) + tài khoản 414025150400055 số tiền 34 triệu đồng (TK mở ngày 30/9/2022) gửi tại Ngân hàng Nam A Bank đứng tên bà Bùi Cẩm Linh. Tại thời điểm kê khai TSTN năm 2022 ngày 10/12/2022, số tiền trên vẫn còn trong các tài khoản nêu trên.

- Mặt khác, bà Linh không kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của chồng, con chưa thành niên tại các bản kê khai TSTN hàng năm 2021, 2022 là chưa đầy đủ, rõ ràng, chưa đúng mẫu tại Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể: đối với tài sản về đất có biến động giảm do chuyển nhượng, bà Linh không kê khai ở mục biến động giảm về đất (GCNQSD đất số CS 06949, diện tích 100m², đất ở, tại phường Văn Hải, cấp cho bà Bùi Cẩm Linh ngày 07/8/2019), cần rút kinh nghiệm.

Làm việc với Tổ xác minh, bà Linh giải trình, kê khai bổ sung tổng số tiền gửi tiết kiệm 435.000.000 đồng gồm nhiều sổ tiết kiệm, số tiền trên là của bà Lê

Thị Lan (mẹ ruột bà Linh) do lớn tuổi (sinh năm 1954) đi lại khó khăn, nên nhờ bà Linh đứng tên sổ tiết kiệm giữ dùm. Tuy nhiên, qua hồ sơ thu thập được, tính đến ngày bà Linh kê khai TSTN năm 2022, có 4 sổ tiết kiệm đứng tên bà Bùi Cẩm Linh với số tiền 774.000.000 đồng nhưng bà Linh không kê khai. Như vậy, bà Linh có giải trình về số tiền nhưng chưa đầy đủ.

Việc bà Linh không kê khai số tiền trên và giải trình về nguồn gốc của TSTN tăng thêm chưa đầy đủ là không đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, tại Điều 33: “1. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này” và khoản 1, Điều 35: “1. TSTN phải kê khai bao gồm: ...b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên”.

3.4. Đối với ông Trần Hải Thành:

- Không kê khai **01 xe mô tô, giá trị 116.000.000 đồng**, loại SH 150I hiệu Honda, biển số đăng ký 85F1-323.85, cấp ngày 09/3/2020 đứng tên bà Nguyễn Thị Giáng Hương (vợ ông Thành). Ông Thành giải trình, đây là tài sản do vợ Ông đứng tên, nghĩ rằng không phải của Ông nên không kê khai TSTN tại bản kê khai năm 2022.

- Mặt khác, tại bản kê khai năm 2022, ông Thành kê khai chưa đầy đủ, chưa rõ ràng các nội dung theo mẫu tại Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể: *đối với các tài sản về nhà có giá trị tăng hơn 50 triệu đồng, phải kê khai ở phần biến động tài sản tăng*. Việc này cần rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

Ông Thành không kê khai TSTN tài sản trên là chưa đầy đủ, không đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, tại khoản 1, Điều 33: “1. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này...” và khoản 1, Điều 35: “1. TSTN phải kê khai bao gồm: ... b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên”. Trong quá trình xác minh TSTN, ông Thành phối hợp, giải trình trung thực về nguồn gốc của TSTN, bổ sung đầy đủ nội dung và nhận rõ khuyết điểm còn sai sót.

3.5. Đối với ông Vũ Hoài Chung:

Không kê khai **số tiền 100.000.000 đồng** gửi Ngân hàng Liên Việt, số tài khoản 059906430001, mở ngày 04/11/2022 đứng tên bà Nguyễn Thu Trang (vợ ông Chung). Tại thời điểm kê khai TSTN năm 2022 ngày 08/12/2022, số tiền trên vẫn còn trong tài khoản nêu trên. Ông Chung giải trình số tiền này của bà Nguyễn Thị Toán - sinh năm 1947 (Mẹ ông Chung), do tuổi cao đi lại khó khăn nên đã nhờ bà Trang đứng tên gửi giùm. Bà Trang không cho Ông biết số tiền này nên không kê khai tại bản kê khai năm 2022.

Việc ông Chung không kê khai TSTN số tiền trên là chưa đầy đủ, không đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, tại khoản 1 Điều 33: “1. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này...” và khoản 1, Điều

35: “1. TSTN phải kê khai bao gồm: ... b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên”. Trong quá trình xác minh TSTN, ông Chung tích cực phối hợp, giải trình trung thực về nguồn gốc của TSTN và bổ sung đầy đủ nội dung và nhận rõ khuyết điểm còn sai sót.

3.6. Đối với ông Đặng Văn Hiệp:

Không kê khai các thửa đất đã được cấp tại 04 giấy CNQSDD như sau:

- **Diện tích 1.533m²**, thuộc thửa đất số 162d, tờ bản đồ số 17, loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại thôn Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước. Đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng ngày 22/11/2022 tại Hợp đồng số 195, số công chứng 1076 của bà Đặng Thị Mỹ Trinh (bà Trinh đã được cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 627662, số vào sổ cấp GCN: CH 00211 do UBND huyện Ninh Phước cấp ngày 14/4/2010).

- **Diện tích 977m²**, thửa đất số 1209, tờ bản đồ số 17, loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại thôn Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước. GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 727588, số vào sổ cấp GCN: CH 08378 do Sở TN&MT cấp ngày 29/9/2022 cho ông Đặng Văn Hiệp.

- **Diện tích 188m²**, thửa đất số 163, tờ bản đồ số 17 và **diện tích 1.794m²**, thửa đất số 1208, tờ bản đồ số 17. Các thửa đất trên là đất trồng cây hàng năm khác, cùng tọa lạc tại thôn Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước. GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 604398, số vào sổ cấp GCN: CH 08418 do Sở TN&MT cấp ngày 14/10/2022 cho ông Đặng Văn Hiệp.

- **Diện tích 706m²**, thửa đất số 1212, tờ bản đồ số 17 và **diện tích 333m²**, thửa đất số 1213, tờ bản đồ số 17. Các thửa đất trên là đất trồng cây hàng năm khác, cùng tọa lạc tại thôn Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước. GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH 727579, số cấp GCN: CS 08379 do Sở TN&MT cấp ngày 29/9/2022 cho ông Đặng Văn Hiệp.

Ông Hiệp giải trình, các thửa đất trên do có vốn của các chị vợ (bà Võ Thị Quỳnh Hoa, Võ Thị Thu Thúy) hùn mua chung, nên Ông nghĩ rằng tài sản này không phải của riêng nên không kê khai vào bản kê khai hàng năm 2022. Trong quá trình xác minh TSTN, ông Hiệp tích cực phối hợp, giải trình trung thực về nguồn gốc TSTN và bổ sung đầy đủ nội dung và nhận rõ khuyết điểm còn sai sót.

Việc ông Hiệp không kê khai các thửa đất trên là chưa đầy đủ, không đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, tại khoản 1, Điều 33: “1. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN và biến động về TSTN của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này...” và khoản 1, Điều 35: “1. TSTN phải kê khai bao gồm: a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng”.

IV. Kết quả kiểm tra các nội dung khác có liên quan đến công tác triển khai kê khai TSTN năm 2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Qua rà soát hồ sơ triển khai kiểm soát kê khai TSTN năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 913/BC-SNNPTNT ngày 23/12/2022, còn có tồn tại, hạn chế như sau:

Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn có văn bản hướng dẫn công chức giữ ngạch kiểm lâm viên trung cấp không phải là đối tượng kê khai TSTN hàng năm năm 2022 (trong đó có ông Lộ Phú Luân - Kiểm lâm viên trung cấp thuộc Chi Cục Kiểm lâm).

Theo Thông tư số 07/2015/ TT-BNV ngày 12/11/2025 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 08/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, quy định chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành kiểm lâm, gồm có: *Kiểm lâm viên chính, Kiểm lâm viên, Kiểm lâm viên trung cấp*. Căn cứ Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định người có nghĩa vụ kê khai hằng năm là người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:... *Các ngạch công chức và chức danh, trong đó có Kiểm lâm viên*. Như vậy, công chức có quyết định bổ nhiệm giữ ngạch Kiểm lâm viên là đối tượng phải kê khai tài sản hàng năm. Do đó, cần rút kinh nghiệm để việc xác định đối tượng kê khai TSTN hàng năm đảm bảo đúng quy định.

PHẦN III KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

I. Kết luận:

1. Ưu điểm:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện tương đối tốt Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Định kỳ triển khai, hướng dẫn việc kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai tại đơn vị kịp thời, đúng quy định, góp phần minh bạch TSTN theo quy định để kiểm soát, phòng ngừa tham nhũng, ngăn ngừa hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, hành vi tâu tán tài sản tham nhũng; đồng thời phục vụ việc thu hồi tài sản tham nhũng và công tác cán bộ.

Qua việc xác minh TSTN năm 2023 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc; kết quả xác minh thông tin từ các cơ quan hữu quan đối với những người được xác minh TSTN; đối chiếu hồ sơ, giấy tờ hình thành tài sản,... cho thấy những người được xác minh TSTN đã thực hiện kê khai TSTN, giải trình về nguồn gốc TSTN tăng thêm cơ bản đầy đủ nội dung, rõ ràng, đúng mẫu tại Nghị định số 130/NĐ-CP của Chính phủ; các bản giải trình và giải trình bổ sung cơ bản đầy đủ, rõ ràng về nguồn gốc tài sản tăng thêm so với bản kê khai lần liền kề trước đó theo quy định tại Điều 33, Điều 35 Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc kê khai TSTN và giải trình về nguồn gốc của TSTN tăng thêm của

một số đối tượng chưa đầy đủ, còn thiếu sót như đã thể hiện nêu ở trên đây. Trách nhiệm thuộc về công chức kê khai TSTN.

II. Kiến nghị biện pháp xử lý:

Căn cứ kết quả xác minh TSTN và quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai, thực hiện các nội dung sau đây:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tác PCTN nói chung và kê khai TSTN nói riêng. Định kỳ tổ chức quán triệt, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai TSTN tại đơn vị thực hiện nghiêm túc việc kê khai TSTN đầy đủ, đúng nội dung, biểu mẫu theo quy định.

2. Căn cứ Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và nguồn gốc tài sản, nguyên nhân khách quan, chủ quan, tính chất, mức độ và tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc TSTN để kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với: *ông Lê Xuân Vang - Trưởng phòng Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng Chi Cục Kiểm lâm; ông Nguyễn Hồng Phong - Phó trưởng Phòng Chi Cục Kiểm lâm; ông Trần Hải Thành - Kiểm lâm viên Chi Cục Kiểm lâm; ông Vũ Hoài Chung - Phó Trạm kiểm ngư An Hải Chi Cục Thủy Sản; bà Bùi Cẩm Linh, Kế toán Chi Cục Kiểm lâm; ông Đặng Văn Hiệp, Phó trưởng Phòng quản lý dịch bệnh, Chi Cục chăn nuôi Thú y.*

3. Hướng dẫn, chỉ đạo yêu cầu:

a) Bà Lê Thị Anh Đào kê khai bổ sung về tiền tăng tại phần biến động tăng và kê khai tách từng loại đất ở, đất nông nghiệp theo từng mục đảm bảo theo đúng biểu mẫu tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo quy định.

b) Ông Lê Xuân Vang kê khai bổ sung đối với tài sản về tiền do vợ ông là bà Lưu Thị Bích Thủy đứng tên có giá trị trên 50 triệu đồng tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

c) Ông Nguyễn Hồng Phong kê khai bổ sung đối với tài sản riêng do vợ ông là bà Nguyễn Hoàng Thị Minh Phương đứng tên về tiền về xe mô tô có giá trị trên 50 triệu đồng tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

d) Bà Bùi Cẩm Linh kê khai bổ sung đối với tài sản về tiền có giá trị trên 50 triệu đồng tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

e) Ông Trần Hải Thành kê khai bổ sung đối với tài sản về xe do bà Nguyễn Thị Giáng Hương vợ ông đứng tên có giá trị trên 50 triệu đồng và kê khai tài sản về căn nhà ở phần biến động tăng thêm 50 triệu đồng trong năm đảm bảo theo đúng mẫu tại Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

f) Ông Vũ Hoài Chung kê khai bổ sung đối với tài sản về tiền do bà Nguyễn Thu Trang vợ ông đứng tên có giá trị trên 50 triệu đồng tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

g) Ông Huỳnh Minh Khánh kê khai bổ sung đối với nguồn thu nhập ngoài lương trong năm có giá trị trên 50 triệu đồng/năm tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

h) Ông Đặng Văn Hiệp kê khai bổ sung đối với 04 thửa đất chưa kê khai trong năm 2022 tại bản kê khai TSTN hàng năm tiếp theo đúng quy định.

4. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận này tại trụ sở đơn vị theo quy định tại Điều 39 và Điều 50 Luật PCTN năm 2018; báo cáo kết quả thực hiện kèm theo hồ sơ (*bản kiểm điểm, biên bản, báo cáo,...*) cho Thanh tra tỉnh trong vòng **30 ngày** kể từ ngày công bố Kết luận này.

Trên đây là kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh về xác minh TSTN năm 2023 đối với người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giao Phòng Nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- LĐ Thanh tra tỉnh;
- Sở NN&PTNN;
- Người được xác minh;
- Lưu VT, HSTXM.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Khắc Đông

